

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2020/DS-PT

Ngày: 30/10/2020

*V/v Tranh chấp thanh lý
hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các thẩm phán: Bà Ngô Thị Thu Thiện
Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2020/TLPT-DS ngày 12/5/2020 về việc "Tranh chấp thanh lý hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 401/2020/QĐ-PT ngày 01/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 546/2020/QĐPT-HPT ngày 20/10/2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Sinh, sinh năm 1970
Trú tại: Số 7A, ngách 180A/3 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Tiến Dũng, sinh năm 1977; trú tại: Phòng B05 trung cư AZ Sky Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân
Trụ sở: Số 8 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Khánh Vân, Chủ tịch HĐQT
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1985; bà Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH Huy Thành, tầng 3 Tòa nhà số 243 Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Thị Khánh Vân, sinh năm 1977
Trú tại: Số 9 ngõ 64/47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Do có kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân là bị đơn và bà Đoàn Thị Khánh Vân là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày: Ngày 29/06/2010, ông Phạm Văn Sinh và Công Ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân (sau đây gọi tắt là Công ty Hải Vân) đã giao kết Hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV/KH (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng góp vốn” để thực hiện góp vốn đầu tư xây dựng vụ án khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc tại Ngụ Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Đến tháng 4 năm 2018 (sau gần 8 năm) dự án vẫn không thể triển khai nên ngày 09/04/2018, tại trụ sở Công ty Hải Vân, ông Phạm Văn Sinh và Công ty Hải Vân đã thống nhất thanh lý hợp đồng góp vốn và kí kết Biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV-KH. Theo đó, Công ty Hải Vân phải chuyển trả cho ông Phạm Văn Sinh số tiền là 1.400.000.000 đồng trước ngày 30/04/2018. Phương thức thanh toán là chuyển khoản vào tài khoản của Phạm Văn Sinh; số tài khoản: 1211.000.1.2000099, tại ngân hàng BIDV-Chi nhánh Hai Bà Trưng.

Thực hiện thỏa thuận thanh lý, tính đến ngày 04/01/2019, Công ty Hải Vân đã thanh toán 950.000.000 đồng, chưa thanh toán 450.000.000 đồng.

Các ngày: 16/7, 30/7, 6/12/2018, ông Sinh đã có văn bản đề nghị thanh toán lần 1, lần 2 và lần 3 cũng như tạo điều kiện nhưng Công ty Hải Vân vẫn chưa thực hiện thanh toán như cam kết. Nay ông Sinh khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty Hải Vân hoàn trả toàn bộ vốn đầu tư của ông Sinh theo Biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV-KH là 450.000.000 đồng và toàn bộ tiền lãi tạm tính theo lãi suất 10%/năm từ ngày 01/5/2018 đến ngày 04/01/2019 là 26.900.000 đồng. Tổng số tiền là 476.900.000 đồng.

2. Buộc Công ty Hải Vân phải trả án phí, phí thi hành án và các chi phí phát sinh khác.

Bị đơn trình bày:

Năm 2010, Công ty Hải Vân cùng một số đối tác tiến hành đầu tư xây dựng Dự án khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc tại Ngụ Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Dự án”). Cùng góp vốn vào Dự án còn một số nhà đầu tư khác, trong đó có ông Phạm Văn Sinh.

Ngày 29/6/2010, Công ty Hải Vân cùng ông Phạm Văn Sinh ký kết Hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV-KH về góp vốn đầu tư xây dựng Dự án (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”). Theo đó, dự kiến ông Phạm Văn Sinh góp vào Dự án là 2.471.900.000 VNĐ.

Trong quá trình thực hiện Dự án, cả hai bên đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo cam kết trong hợp đồng. Ông Sinh đã thực hiện góp vốn theo yêu cầu của Dự án. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Dự án đã phát sinh rất nhiều vấn đề. Điều này dẫn đến việc ông Sinh không muốn theo Dự án nữa và muốn thanh lý Hợp đồng.

Ngày 09/4/2019, hai bên đã thỏa thuận và đồng ý ký biên bản thanh lý toàn bộ hợp đồng. Do thời gian lâu và kế toán của Công ty Hải Vân đã thay đổi nên cập nhật chưa chính xác số tiền ông Sinh đóng vào Dự án. Do đó, tại biên bản thanh lý, hai bên thỏa thuận: Công ty Hải Vân chuyển trả cho ông Sinh số tiền góp vốn và thanh lý hợp đồng, với tổng giá trị thanh lý hợp đồng là 1.400.000.000 đồng. Trong đó dự tính có 332.025.000 đồng hỗ trợ chênh lệch thời gian dự án và 1.067.975.000 đồng là số tiền ông Sinh đã đóng vào cho công ty Hải Vân theo Hợp đồng hợp tác đầu tư trên các phiếu thu (03 phiếu thu) và một lần chuyển khoản theo thông tin từ ông Sinh với số tiền 250.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận giá trị hoàn trả nêu trên bao gồm các loại thuế, phí và chi phí phát sinh khác. Ông Sinh có nghĩa vụ phải bàn giao đầy đủ các tài liệu góp vốn liên quan đến Công ty Hải Vân.

Sau khi ký Biên bản thanh lý hợp đồng, Công ty Hải Vân đã thực hiện việc thanh toán cho ông Sinh số tiền 950.000.000 đồng. Công ty Hải Vân yêu cầu phải bàn giao đầy đủ các chứng từ liên quan đến việc góp vốn của khoản 250.000.000 đồng nhưng ông Sinh vẫn chưa cung cấp Công ty Hải Vân đã tạm ngưng chuyển giao số tiền còn lại.

Sau nhiều lần trao đổi Công ty Hải Vân và ông Sinh đã thống nhất về việc sửa đổi biên bản thanh lý, xác định giá trị thanh lý hợp đồng ông Sinh là 1.150.000.000 đồng; số tiền còn lại 200.000.000 đồng sẽ được chuyển trực tiếp cho ông Sinh khi biên bản thanh lý sửa đổi ký kết. Mặc dù đã thống nhất như trên nhưng ông Sinh lại là người thay đổi ý kiến, khởi kiện yêu cầu Công ty Hải Vân phải thanh toán 450.000.000 đồng.

Công ty Hải Vân không phủ nhận quan hệ góp vốn đã phát sinh giữa hai bên. Tuy nhiên, để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp, Công ty Hải Vân chỉ đồng ý thanh toán cho ông Sinh số tiền 450.000.000 đồng nếu như ông Sinh cung cấp được chứng từ /phiếu thu đối với số tiền 250.000.000 đồng cho Công ty Hải Vân. Nếu ông Sinh không cung cấp được tài liệu chứng cứ đối với số tiền 250.000.000 đồng thì Công ty Hải Vân đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:**

Năm 2010, Công ty Hải Vân (hiện do bà Vân là người đại diện theo pháp luật) cùng một số đối tác tiến hành đầu tư xây dựng Dự án Khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc tại Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Cùng góp vốn vào dự án còn có một nhà đầu tư khác, trong đó có ông Phạm Văn Sinh ký kết hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV-KH về góp vốn đầu tư xây dựng Dự án. Theo đó, ông Sinh dự kiến sẽ góp vốn vào Dự án là 2.471.900.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án đã phát sinh rất nhiều vấn đề khách quan khiến dự án bị chậm trễ. Điều này dẫn đến việc ông Sinh không muốn tiếp tục theo dự án nữa và muốn chuyển nhượng phần vốn góp của mình.

Để tiếp nhận lại phần vốn góp tiếp tục tham gia dự án, ngày 09/4/2018, giữa bà Vân và ông Sinh đã ký Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 094/HĐCNVG-HV. Theo hợp đồng tổng giá trị chuyển nhượng là 1.400.000.000 đồng. Trong đó dự tính có 332.025.000 đồng hỗ trợ chênh lệch, thời gian theo dự

án và 1.067.975.000 đồng là số tiền ông Sinh đã đóng cho Công ty Hải Vân theo Hợp đồng hợp tác đầu tư trên cơ sở các phiếu thu (3 phiếu thu) và một lần chuyển khoản theo thông tin từ ông Sinh với số tiền 250.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận giá trị hoàn trả nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí và chi phí phát sinh khác. Tại điểm a, khoản 2 Điều 4 của Hợp đồng thể hiện ông Phạm Văn Sinh có nghĩa vụ “bàn giao toàn bộ hồ sơ liên quan đến phần vốn góp cho bà Vân”. Cùng ngày, giữa Công ty Hải Vân và ông Phạm Văn Sinh ký biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn. Bà Vân khẳng định việc bà và ông Sinh ký hợp đồng chuyển nhượng nêu trên mới là quan hệ chính, còn việc Công ty Hải Vân ký Biên bản thanh lý hợp đồng chỉ là hình thức để chấm dứt các quyền và nghĩa vụ liên quan giữa hai bên theo hợp đồng góp vốn. Bà Vân yêu cầu ông Sinh phải có nghĩa vụ bàn giao đầy đủ các chứng từ liên quan đến việc góp vốn của khoản 250.000.000 đồng để bà Vân nộp cho Công ty 41 trong quá trình tiếp nhận phần vốn góp của ông Sinh trong dự án.

Bản thân bà Vân hoặc Công ty Hải Vân chỉ thanh toán cho ông Sinh số tiền 250.000.000 đồng nếu như ông Sinh cung cấp được chứng từ/phiếu thu liên quan.

Đề nghị Tòa án xem xét nội dung và đề nghị của bà nhằm giải quyết vụ án được khách quan, đúng quy định của pháp luật

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Sinh đối với Công ty Hải Vân
2. Buộc Công ty Hải Vân phải thanh toán cho ông Sinh tổng số tiền là 519.000.000 đồng.
3. Giành quyền khởi kiện cho bà Vân đối với ông Sinh về “ Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 094 /HĐCNVG –HV ngày 09/4/2018 khi bà Vân có yêu cầu và nộp tạm ứng án phí.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn Công ty Hải Vân và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vân kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị phương án hòa giải như sau: Công ty Hải Vân thanh toán ngay cho ông Sinh số tiền 325.000.000 đồng; ông Sinh và Công ty Hải Vân mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Sinh và người đại diện theo ủy quyền của ông Sinh thống nhất với phương án hòa giải của bị đơn và thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Ông Sinh yêu cầu Công ty Hải Vân thanh toán số tiền 325.000.000 đồng và tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tổ tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, về việc áp dụng pháp luật và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty Hải Vân là bị đơn và bà Đoàn Thị Khánh Vân là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Ngày 29/6/2010, ông Phạm Văn Sinh và Công ty Hải Vân có ký Hợp đồng góp vốn số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV-KH về việc góp vốn đầu tư Dự án “ Xây dựng và quản lý, khai thác kinh doanh khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc” tại Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Do không muốn tiếp tục đầu tư nên ngày 09/4/2018 ông Sinh và Công ty Hải Vân đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV-KH.

Nhận thấy, các bên ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV - KH trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó Biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV - KH có hiệu lực thi hành.

Công ty Hải Vân cho rằng do thời gian lâu và kế toán công ty có thay đổi nên cập nhật chưa chính xác số tiền ông Sinh đã góp vào dự án do đó hai bên mới thỏa thuận số tiền ông Sinh góp vốn vào dự án là 1.400.000.000 đồng, trong đó số tiền công ty hỗ trợ chênh lệch thời gian theo dự án là 332.025.000 đồng và 1.067.975.000 đồng là số tiền ông Sinh đã góp theo 3 phiếu thu và một lần chuyển khoản 250.000.000 đồng, tuy nhiên lần chuyển khoản này ông Sinh không cung cấp được cho công ty hóa đơn chứng từ. Các bên đã thống nhất sửa lại giá trị thanh toán là 1.150.000.000 đồng song ông Sinh không ký biên bản thanh lý sửa đổi này. Các bên cũng đã tự nguyện thỏa thuận “ giá trị hoàn trả đã bao gồm các loại thuế, phí và chi phí phát sinh..”

Công ty Hải Vân thừa nhận trong tổng số tiền thanh toán cho ông Sinh theo Biên bản thanh lý có 1 khoản tiền là hỗ trợ chênh lệch theo thời gian của dự án, điều này phù hợp với lời khai của ông Sinh, phù hợp với lời khai của bà Đoàn Thị Khánh Vân nên có cơ sở xác định khi thỏa thuận thanh lý hợp đồng góp vốn các bên có thỏa thuận Công ty Hải Vân hỗ trợ một khoản tiền chênh lệch cho ông Sinh.

Các nội dung trong Biên bản thanh lý hợp đồng đã ký giữa ông Sinh và Công ty Hải Vân không có nội dung nào yêu cầu ông Sinh phải cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ thì mới được thanh toán nên việc Công ty Hải Vân cho rằng ông Sinh phải cung cấp hóa đơn cho khoản tiền 250.000.000 đồng thì Hải Vân mới thanh toán nốt 450.000.000 đồng cho ông Sinh là không có cơ sở để chấp nhận.

Phía Công ty Hải Vân cho rằng vì ông Sinh không cung cấp được hóa đơn, chứng

từ ông Sinh đã chuyển cho công ty số tiền 250.000.000 đồng nên các bên đã thỏa thuận ký bản thanh lý sửa lại giá trị thanh toán là 1.150.000.000 đồng song Công ty Hải Vân không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc các bên đã có thỏa thuận này.

Về giá trị hợp đồng thanh lý, đoạn 2 Điều 1 Biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV – KH ngày 09/4/2018 các bên có thỏa thuận “Tổng giá trị thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV-KH ngày 29/6/2010” là 1.400.000.000 đồng khi ký biên bản, giá trị vốn góp này cũng phù hợp giá trị Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 094/HĐCNVG-HV ngày 09/4/2018 giữa ông Phạm Văn Sinh và bà Đoàn Thị Khánh Vân như vậy có cơ sở để xác định giá trị thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV – KH ngày 09/4/2018 là 1.400.000.000 đồng. Số tiền này bao gồm khoản tiền ông Sinh góp vốn theo 04 lần gồm: Phiếu thu ngày 01/7/2010 thu 200.000.000 đồng; phiếu thu ngày 07/7/2010 thu 259.220.000 đồng; phiếu thu ngày 20/7/2010 thu 158.755.000 đồng; 01 ủy nhiệm chi 200.000.000 đồng và khoản tiền chênh lệch Công ty Hải Vân hỗ trợ theo thời gian của dự án cho ông Sinh.

Biên bản thanh lý hợp đồng không nêu rõ số vốn góp của ông Sinh thực tế đã nộp cho công ty là bao nhiêu và công ty hỗ trợ là bao nhiêu trong tổng số tiền 1.400.000.000 đồng.

Tại cấp phúc thẩm ông Sinh có lời khai việc ông và bà Vân ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 094 /HĐCNVG –HV ngày 09/4/2018 chỉ là để giúp bà Vân mua được căn hộ này, thực tế ông không nhận tiền chuyển nhượng từ bà Vân mà chỉ nhận tiền thanh lý hợp đồng từ Công ty Hải Vân. Bà Vân cũng không xuất trình được các tài liệu thể hiện việc cá nhân bà Vân chuyển tiền nhận chuyển nhượng cho ông Sinh.

Các bên thừa nhận, Công ty Hải Vân đã thanh toán cho ông Sinh số tiền 950.000.000 đồng do đó số tiền Công ty Hải Vân phải thanh toán nốt cho ông Sinh là 450.000.000 đồng,

Tại Điều 1 Biên bản thanh lý Hợp đồng các bên thỏa thuận công ty sẽ thanh toán cho ông Sinh trước ngày 30/4/2018 do đó kể từ ngày 01/5/2018 Công ty Hải Vân còn phải thanh toán cho ông Sinh khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thanh toán đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Ông Sinh yêu cầu Công ty Hải Vân thanh toán lãi suất 10%/năm là phù hợp với các quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy Công ty Hải Vân phải thanh toán cho ông Sinh số tiền lãi là: $450.000.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12 \text{ tháng}) \times 18,5 \text{ tháng} = 69.375.000 \text{ đồng}$. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Sinh chỉ yêu cầu công ty Hải Vân thanh toán 69.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền công ty Hải Vân phải thanh toán cho ông Sinh là: $450.000.000 \text{ đồng} + 69.000.000 \text{ đồng} = 519.000.000 \text{ đồng}$.

Ngày 27/6/2019, bà Đoàn Thị Khánh Vân đã có yêu cầu độc lập theo đó bà Vân khẳng định “Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 094 /HĐCNVG –HV” ngày 09/4/2018 mới là quan hệ chính, bà yêu cầu ông Sinh phải có nghĩa vụ bàn giao các chứng từ liên quan đến khoản tiền 250.000.000 đồng.

Ngày 12/7/2019, TAND quận Ba Đình đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập, nhân viên thừa phát lại đã nhiều lần liên hệ với bà Vân

để tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí song không tổng đạt trực tiếp được cho bà Vân, tại địa chỉ bà Vân khai cư trú không có ai nhận thay nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật, hết thời hạn niêm yết bà Vân không nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập của mình, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu độc lập của bà Vân là có căn cứ. Giành quyền khởi kiện cho bà Vân đối với ông Sinh về “ Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 094 /HĐCNVG –HV ngày 09/4/2018 khi bà Vân có yêu cầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết vụ án, theo đó nguyên đơn ông Sinh thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông Sinh yêu cầu Công ty Hải Vân thanh toán số tiền 325.000.000 đồng. Công ty Hải Vân đã thanh toán cho ông Sinh số tiền 325.000.000 đồng. Ông Sinh đã nhận đủ 325.000.000 đồng do Công ty Hải Vân thanh toán. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Nguyên đơn ông Sinh khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp thanh lý hợp đồng theo Biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư số 5.17/2010/HĐGVĐT/HV – KH ngày 09/4/2018 giữa ông Sinh và Công ty Hải Vân. Biên bản thanh lý được các bên ký kết vào thời điểm BLDS 2015 có hiệu lực pháp luật, bản án sơ thẩm áp dụng BLDS 2005 để giải quyết là chưa phù hợp, dẫn đến việc tuyên lãi suất chậm thi hành án không đúng. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm các đương sự đã tự thỏa thuận và thi hành xong các nghĩa vụ về tài sản nên sửa lại Bộ luật áp dụng cho phù hợp.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty Hải Vân

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Khánh Vân rút yêu cầu kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Vân.

Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm Công ty Hải Vân không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Vân rút đơn kháng cáo tại phiên tòa nên phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí sơ thẩm:

Do nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nên án phí dân sự sơ thẩm vụ kiện là 16.250.000 đồng. Nguyên đơn ông Sinh và bị đơn Công ty Hải Vân tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Công ty Hải Vân và ông Phạm Văn Sinh mỗi bên phải chịu 8.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 23.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 5232 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, ông Sinh được nhận lại 14.875.000 đồng.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 116,117,119, Khoản 2 Điều 468 BLDS 2015
- Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Sinh đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Sinh yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân thanh toán số tiền 325.000.000 đồng. Xác nhận, ngày 30/10/2020 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân đã thanh toán cho ông Sinh 325.000.000 đồng. Ông Sinh đã nhận đủ số tiền 325.000.000 đồng do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân thanh toán.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Khánh Vân.

3. Giành quyền khởi kiện cho bà Vân đối với ông Sinh về “ Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 094 /HĐCNVG –HV ngày 09/4/2018 khi bà Vân có yêu cầu.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự

4. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0024062 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bà Đoàn Thị Khánh Vân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí kháng cáo bà Vân đã nộp tại Biên lai thu số 0024063 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nghĩa vụ nộp án phí cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân phải chịu 8.125.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Văn Sinh phải chịu 8.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 23.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 5232 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, ông Sinh được nhận lại 14.875.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Liên Anh